TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số:41/2020/ST-HNGĐ
Ngày 25/5/2020
" V/v Yêu cầu ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Hoàng Thị Lệ Hằng***

Hội thẩm nhân dân: ***Ông Đặng Quang Tân và ông Vi Văn Quang***

Thư ký phiên tòa: ***Ông Phạm Mạnh Cường*** **-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: ***Bà Ngô Thị Loan*** – Kiểm sát viên

Ngày 25/5/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2020/TLST – HNGĐ ngày 12/02/2020 về việc "Yêu cầu ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 13/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: *Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1985*

Trú tại: Thôn13, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: *Anh Lê Văn G – Sinh năm: 1983*

Nơi ĐKHKTT: Thôn 14, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt không có lý do.

3. Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1952 và ông Lê Văn Đ - Sinh năm:1950 (*Cha mẹ đẻ của anh Lê Văn G) - Trú tại: Thôn 14, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 05/02/2020 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Lê Văn G vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, anh G thường xuyên uống rượu về đánh đập chị H, kể cả lúc chị H đang mang thai anh G cũng đánh đập chị H. Khi mang thai con thứ 2, anh G vẫn không thay đổi tính nết và tiếp tục hành hạ, đánh đập chị H nên chị H đã sống ly thân anh G. Khi con được 18

tháng tuổi chị H và anh G quay lại với nhau vì con nhưng anh G vẫn không thay đổi cách sống, đánh đập chị H. Đến tết năm 2020, vợ chồng về ăn tết tại nhà cha mẹ anh G thì tiếp tục mâu thuẫn và anh G tiếp tục đánh chị H. Nên chị H không thể tiếp tục chung sống với anh G được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh G.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là: Lê Văn Khánh D sinh ngày 26/4/2015 và Lê Văn Tùng L sinh ngày 15/3/2018. Khi vợ chồng mâu thuẫn nên đã thống nhất để con lớn là Lê Văn Khánh D cho anh G nuôi, còn con nhỏ là Lê Văn Tùng L cho chị H nuôi. Nên chị H đã đưa con về nhàcha mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Nay ly hôn chị H thống nhất để anh G nuôi con Lê Văn Khánh D, còn chị H nuôi con Lê Văn Tùng L.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Văn G vắng mặt nên không có ý kiến.

- Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng là ông Lê Văn Đ vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Văn Đ trình bày:

Anh Lê Văn G là con trai của ông Lê Văn Đ, chị Nguyên Thị H là con dâu, anh G và chị H kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn thì vợ chồng GH đi miền nam làm ăn, ông Đ nghe nói vợ chồng anh GH có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn cụ thể như thế nào ông Đ không biết. Đến năm 2020 vợ chồng GH về ăn tết thì vợ chồng lại mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên G có tát H nên H đã bồng con về nhà cha mẹ đẻ cho đến nay. Sau đó, G đi làm ăn ở Đồng Nai, nay Tòa án gửi các tài liệu và văn bản tố tụng cho G về giải quyết ly hôn với H nhưng do G mới đi, ở xa nên không có điều kiện về để giải quyết và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt G.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là: Lê Văn Khánh D và Lê Văn Tùng L. Khi vợ chồng mâu thuẫn nên chị H bồng con là Lê Văn Tùng L đi, còn con là Lê Văn Khánh D để anh Giang nuôi.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì và không nợ ai.

- Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên HĐXX xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là có căn cứ. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng: Khoản 1 điều 51; Khoản 1 điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, điểm b, khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; điều 238; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự. Chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Văn G; Về con chung: Giao con chung là Lê Văn Khánh D sinh ngày 26/4/2015 cho anh Lê Văn G trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là Lê Văn Tùng L sinh ngày 15/3/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ: Không có nên không xem xét; Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

(1) Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn G vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng và các tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu ly hôn giữa chị H và anh G cho ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị L là cha mẹ đẻ của anh G nhận và ông Đ, bà L đã báo lại cho anh G biết nhưng anh G vẫn không đến Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An để giải quyết theo yêu cầu của Tòa án, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Mặc dù anh G đã biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị H, nhưng anh G không về và không cung cấp địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của mình cho chị Hvà Tòa án biết. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh G vẫn cố tình vắng mặt. Đối với chị H đã có đơn xin vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

(2) Về nội dung vụ án:

** Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn G kết hôn với nhau vào năm 2014, trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn thì chị H và anh G chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh G đánh đập chị H. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào dịp tết nguyên đán năm 2020, vợ chồng chị H anh G lại xẩy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên anh G có đánh chị H nên chị H đã bồng con nhỏ về nhà cha mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Còn anh G và con đầu ở tại nhà cha mẹ mẹ là ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị L. Trước khi đi anh Đ chỉ nói với ông Đ bà L là đi làm ăn ở Đồng Nai, chứ không nói cụ thể ở đâu và anh G không bàn bạc với chị H nên hiện tại chị H không biết anh G ở đâu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Văn Đ khai là anh G đi làm ăn ở tỉnh Đồng Nai chứ không biết địa chỉ cụ thể ở đâu, từ khi đi cho đến nay gia đình chỉ liên lạc qua điện thoại, anh G đã biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H nhưng anh G không về giải quyết và cũng không cung cấp địa chỉ cụ thể nơi sinh sống và làm việc của mình. Do anh G mới đi làm

ăn, lại đi làm ăn xa không có điều kiện để về giải quyết nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tuy nhiên, việc anh Giang không về để giải quyết vụ án theo giấy báo triệu tập của Tòa án và không cung cấp địa chỉ nơi cư trú và làm việc của mình là nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án và cố tình giấu địa chỉ nên Toà án sẽ xét xử vụ án theo thủ tục chung do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống hiện tại và tương lai. Nhưng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh G ngày càng trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, mỗi người sống một nơi, chỉ lo cho bổn phận của riêng mình. Do đó hôn nhân giữa chị H và anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H là phù hợp với khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của anh G cũng đồng ý ly hôn với chị H.

* *Về con chung:* Có 2 con chung là: Lê Văn Khánh D sinh ngày 26/4/2015 và Lê Văn Tùng L sinh ngày 15/3/2018. Khi vợ chồng mâu thuẫn nên đã thống nhất anh G nuôi con Lê Văn Khánh D, còn chị H nuôi con Lê Văn Tùng L. Nên cần giao con chung là Lê Văn Khánh D sinh ngày 26/4/2015 cho anh Lê Văn G trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là Lê Văn Tùng L sinh ngày 15/3/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Văn G và chị Nguyễn Thị H.

* *Về tài sản chung và nợ*: Chị Nguyễn Thị H khai không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

* *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

<u>Áp dụng</u>: Khoản 1 điều 51; Khoản 1 điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, điểm b, khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; điều 238; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

<u>Tuyên xử;</u>

**** Về quan hệ hôn nhân***: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Văn G.

**** Về con chung:*** Giao con chung là Lê Văn Khánh D sinh ngày 26/4/2015 cho anh Lê Văn G trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là Lê Văn Tùng L sinh

ngày 15/3/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Văn G và chị Nguyễn Thị H.

(Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở).

**** Về án phí:***

Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001939 ngày 11/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Lệ Hằng